

Bản án số: **116/2021/HS - ST**

Ngày: 16/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tuấn.

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

T ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, T ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hào, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Văn C; Sinh ngày 03/3/1979;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm B, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12. Bố: Đồng Văn D, đã chết. Mẹ: Nguyễn Thị N, đã chết. Gia đình bị cáo có 11 chị em, bị cáo là con thứ 11. Vợ thứ nhất: Vũ Thị H, sinh năm 1979 (đã chết); Vợ thứ hai: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982, Công nhân. Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 66 ngày 22/4/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt C 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cô ý gây Tơng tích”. Tại bản án số 1589 ngày 20/5/1999 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt C 30 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 4 năm.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú . *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:** Chị Vũ Ngọc L, sinh năm 2003 (*Có mặt*).

Trú quán: Xóm B, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:** Chị Đồng Thị B, sinh năm 1997; chị Trần Minh T, sinh năm 2006; chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979 - (*Đều có mặt*).

Đều trú quán: Xóm B, xã L, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/4/2021, Đồng Văn C, một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, BKS: 20R1-AAAA từ nhà tại xóm B, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến Nhà văn hóa đa năng thuộc xóm L, huyện Đại Từ để xem văn nghệ. Tại đây, C điều khiển xe mô tô sang khu vực phía bên trái sân khấu (nhìn từ dưới lên) thì phát hiện thấy có 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen của chị Vũ Ngọc L, sinh năm 2003, trú quán: xóm B, xã L, huyện Đại Từ, đang để ở dưới đất, phía trước có 02 người thanh niên đang đứng, mặt hướng lên phía trên sân khấu. Quan sát thấy không có ai để ý nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách đó, C điều khiển xe mô tô đi đến sát khu vực để chiếc túi xách, rồi ngồi trên xe và dùng chân phải kẹp vào quai túi xách nhấc lên để ở vị trí để đồ của xe mô tô. Sau đó, C điều khiển xe ra khỏi cổng Nhà văn hóa đa năng đi tìm nơi cất giấu. Khi đi đến khu vực chùa Cam Lam thuộc xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, C lấy điện thoại ra gọi cho chị Đồng Thị B, sinh năm 1997, trú quán: xóm B, xã L, huyện Đại Từ (con gái của C) và nhờ chị B ra ngoài đường cầm hộ một số đồ đạc. Khi đi đến khu vực ngã ba đường TL261, đường rẽ vào xóm Gò Lớn, xã L, huyện Đại Từ thì gặp chị B, tại đây, C đưa chiếc túi xách vừa trộm cắp được cho B và nhờ B cất hộ. Lúc này, chị B đã mở túi xách ra thì thấy trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động Iphone và mấy thỏi son nên đã hỏi C, đây là túi xách của ai nhưng C không nói gì và bỏ đi. Chị B mang chiếc túi xách đó về nhà và treo ở giá treo quần áo trong phòng ngủ của chị B.

Ngay sau sự việc xảy ra, chị Vũ Ngọc L đã làm đơn trình báo Công an xã L, huyện Đại Từ đề nghị giải quyết vụ việc. Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã L đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/4/2021, Chị B đã tự giác giao nộp 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen nhãn hiệu ZARA (bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 64GB, màu trắng; 01 thỏi son nhãn hiệu 3CE; 01 thỏi son nhãn hiệu Black rouoe; 01 thỏi son nhãn hiệu Merzy; 01 nhũ mắt ký hiệu Plaze; 01 bảng phấn mắt nhãn hiệu Dikal; 01 chuốt mắt Mascara và 01 chiếc chìa khóa xe nhãn hiệu Honda) do C nhờ chị B cất giữ vào ngày 22/4/2021 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để phục vụ công tác điều tra giải quyết vụ án.

Quá trình điều tra, Đồng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Vũ Ngọc L vào ngày 22/4/2021 như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 túi xách bằng vải, màu đen, nhãn hiệu ZARA; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 64GB, màu trắng; 01 thỏi son nhãn hiệu 3CE; 01 thỏi son nhãn hiệu Black rouoe; 01 thỏi son nhãn hiệu Merzy; 01 nhũ mắt ký hiệu Plaze; 01 bảng phấn mắt nhãn hiệu Dikal; 01 chuốt mắt Mascara, đều đã qua sử dụng. Tại kết luận định giá số 19/KL-HĐĐĐGTS ngày 09/5/2021 và số 47/HĐĐG ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình

sự Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ kết luận, tại thời điểm tháng 4/2021: 01 túi xách bằng vải, màu đen, nhãn hiệu ZARA; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 64GB, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 thỏi son nhãn hiệu 3CE; 01 thỏi son nhãn hiệu BLACK ROUOE; 01 thỏi son nhãn hiệu MERY; 01 bảng phấn mắt nhãn hiệu DIKALU; 01 chuột mí mắt không rõ nhãn hiệu; 01 hộp phấn; 01 nhũ mắt, vỏ bằng nhựa, màu đen, nhãn hiệu Plaze, đều đã qua sử dụng; Tổng giá trị tài sản là: 13.200.000 đồng. Còn 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, chị L xác định không còn giá trị sử dụng, chỉ làm vật kỷ niệm. Số vật chứng trên đã được trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS: 20R1-AAAA là tài sản của C. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Về trách nhiệm dân sự: chị Vũ Ngọc L không có yêu cầu, đề nghị gì đối với C.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKSĐT ngày 20/10/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đồng Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Đồng Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. *Áp dụng*: khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo C mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn C khai nhận. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/4/2021 tại Nhà văn hóa đa năng thuộc xóm Đồng Mưa, xã L, huyện Đại Từ, Đồng Văn C đã thực hiện hành vi trộm

cấp 01 chiếc túi xách bằng vải của chị Vũ Ngọc L, bên trong có: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 64Gb, 01 thỏi son nhãn hiệu 3CE; 01 thỏi son nhãn hiệu Black rouoe; 01 thỏi son nhãn hiệu Merzy; 01 nhũ mắt ký hiệu Plaze; 01 bảng phấn mắt nhãn hiệu Dikal; 01 chuốt mắt Mascara và 01 chiếc chìa khóa xe Honda. Tổng giá trị tài sản là 13.200.000 đồng.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật nhưng khi thấy có sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã nảy sinh và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại giai đoạn truy tố và xét xử bị cáo đã bồi Tòng toàn bộ thiệt hại cho phía người bị hại và được phía người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự + bổ đề bị cáo là ông Đồng Văn Dưỡng được tặng Tổng Bằng khen trong kháng C chống Mỹ nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân, năm 1999 đã từng bị xét xử về tội cố ý nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, đến ngày 22/4/2021 đã nảy sinh và thực hiện hành vi vi phạm pháp luật: trộm cắp tài sản của người khác.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, trong quá khứ đã từng bị xét xử về hành vi cố ý (đến nay đã được xóa án tích) nhưng khi thấy có sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có tính chất giản đơn; có thái độ thành khẩn khai báo và có ý thức khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án + Trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ Chị Vũ Ngọc L đã được bị cáo bồi Tòng và nhận lại đầy đủ các tài sản bị chiếm đoạt, đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gí đối với C. HĐXX không xem xét.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại trên gọi cho con gái nhằm mục đích nhờ cất giữ hộ nên được coi là công cụ phương tiện phạm tội, vì vậy cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS: 20R1-AAAA là tài sản của C. Chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, ý định ban đầu không nhằm mục đích sử dụng để đi trộm cắp nên có thể xem xét trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án,

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác:

Đối với chị Đồng Thị B, là người được C nhờ cất giữ hộ chiếc túi xách mà C đã trộm cắp, nhưng chị B không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Đồng Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Đồng Văn C 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì tùy trường hợp Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đồng Văn C.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1

+ Trả lại cho bị cáo Đồng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS: 20R1-AAAA nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 121/QĐ - VKSDT ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Văn C phải chịu 200.000

đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh; Sở tư pháp tỉnh;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo; bị hại; UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên